

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Linh
2. Ông Nguyễn Văn Gọc
3. Bà Lương Thị Diệu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Lê Văn Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 đối với:

1. Bị cáo **Lâm Văn Cường E (Tên gọi khác: B)** sinh năm 1988 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Văn T và bà Phạm Thị T1; có 04 anh em lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990 bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tiền án: 02 tiền án (ngày 22/01/2006 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 17/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 03 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt); Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2016 đến nay (Có mặt).

2. *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn Cường E:* Luật sư Trần Quốc V – Văn phòng Luật sư Hoàng Minh Bình Phước thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước.

3. *Người bị hại:* Ông Hoàng Văn D, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 6, ấp Đ, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- 1/ Hoàng Thị M, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
2/ Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Cùng trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.
3/ Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Trú tại: Số 60A, đường số 5, khu phố 3, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 4/ La Thị N, sinh năm: 1960 (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện L, Bình Phước.
5/ Nguyễn Hữu L, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Trú tại: 388, Điện Biên Phủ, phường M, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
6/ Lâm Thị L1, sinh năm 1966 (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
7/ Phan Hoàng N1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp
Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại tam giam Tổng Lê Chân về tội “
Trộm cắp tài sản”.
- 8/ Cao Văn K, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
9/ Trần Văn H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
10/ Trần Văn T3, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
11/ Nguyễn Cao C, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
12/ Trần Quốc T4, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
13/ Ngô Hoàng P (PL), sinh năm: 1990 (Vắng mặt)
Trú tại: Khóm T, xã M, huyện L, tỉnh An Giang.
14/ Đinh Ngọc Hiền N2 (TH), sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
15/ Đỗ Thị N3, sinh năm 1972 (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
16/ Đỗ Thị Chúc H1 (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
17/ Đỗ Văn T5 và Trần Thị Bé S (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu
18/ Phạm Khắc T6 (Vắng mặt)
Trú tại: 33, đường số 4, khu phố 4, phường T, B, TP. Hồ Chí Minh.
19/ Lê Thanh S1, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Pháp.

Chỗ ở: Số 1/1 Nguyễn Chiếu Lực, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

20/ Nguyễn Quốc T7, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

21/ Hoàng Văn T8, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

22/ Nguyễn Văn M1, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

23/ Đỗ Vũ T9 sinh năm 1989; (Vắng mặt)

24/ Đỗ Văn G sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Cùng chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân.

25/ Nguyễn Thị Mỹ N4, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm L, P. L, TX. T, tỉnh An Giang

26/ Phạm Thị T1, sinh năm 1959 (Có mặt)

27/ Lâm Văn T, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T8 biết nhà chú ruột là anh Hoàng Văn D ở cùng xã có nhiều tiền, vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để tiêu xài. Khoảng tháng 4/2011, Nguyễn Văn M1 đến huyện L, Bình Phước để làm thuê và ở cạnh rẫy nhà T8. T8 làm quen với Nguyễn Văn M1, T8 nói với M1 “Kiếm cho mấy người về làm ăn” thì M1 nói “ làm gì”, T8 trả lời “ Kiếm người về nhà người ta rinh đồ ra, được bao nhiêu tiền chia cho”, M1 đồng ý giúp T8.

Ngày 02/5/2011, Nguyễn Văn M1 đi thành phố Hồ Chí Minh và điện thoại cho Nguyễn Quốc T7 là bạn làm cùng công ty cũ (Công ty Tường Khang - ở khu công nghiệp Tân Tạo, TP.HCM) nói “ở huyện L, Bình Phước có người cần làm, có làm không”, sau khi nghe điện thoại T7 trả lời “có làm” rồi M1 báo cho T8 biết “ đã tìm được người”, cũng qua điện thoại với T8 thì M1 hiểu việc T8 nhờ “kiếm người về lấy tiền, lấy ra cho 100 triệu đồng”. Khoảng 19 giờ cùng ngày T7 rủ M1 đi uống nước để hỏi rõ người ở Bình Phước (T8) kiếm người làm gì, M1 tới quán rượu theo hẹn thì gặp T7 cùng Lê Thanh S1 và Phan Hoàng N1 (ở cùng phòng trọ với T7 và S1). Trong lúc uống rượu, M1 kể cho T7, S1, N1 nghe M1 đi Bình Phước có quen biết với T8, T8 nhờ M1 tìm giúp người về nhà lấy tiền, lấy ra cho 100 triệu đồng. T7 và S1 nói không đi vì không có xe và nghĩ đó là việc vi phạm pháp luật thì T8 mới có tiền và chia cho 100 triệu đồng nên từ chối. Cũng tại bàn rượu, N1 hỏi M1 “lên đó ăn ở thế nào” thì M1 nói gọi điện cho T8, T8 hướng dẫn hết cho. N1 điện thoại cho Lâm Văn Cường E nói “đang ở đâu, mai

lên thành phố lấy tiền”. Ngồi nói chuyện và uống rượu một lúc thì M1 hỏi ý kiến và gửi số điện thoại của T7 cho T8 thì T7 đồng ý. Sau đó cả 04 người đi về, trên đường về nhà M1 nhắn tin số điện thoại của T7 cho T8.

Quá trình điều tra xác minh: Hoàng Văn T8 và các đối tượng đã đến huyện L để bàn bạc tìm cách chiếm đoạt tài sản của gia đình anh D tất cả 04 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Sau khi M1 nhắn số điện thoại của T7 cho T8 thì T8 thường xuyên gọi điện cho T7 nhưng T7 không nghe máy. Do bị T8 gọi điện thoại nhiều lần nên T7 cho N1 sim điện thoại của T7 và bảo N1 xưng tên là T7 cho T8 để nhận ra. N1 lấy sim điện thoại của T7 liên lạc với T8 hỏi đường đến huyện L, Bình Phước. Khoảng giữa tháng 5/2011 Phan Hoàng N1 cùng Lâm Văn Cường E (tên gọi khác là B) và 01 người tên Cóc bạn của N1, một người bạn của E (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến nhà trọ Minh Anh gần ngã ba Đồng Tâm, huyện L và hẹn gặp T8. N1 tiếp tục xưng tên giả là T7 và trực tiếp bàn bạc với T8, T8 vẽ đường trên giấy chỉ nhà anh D cho N1 biết để đi khảo sát, chuẩn bị cho việc đi chiếm đoạt tài sản. Do nhà anh D đông người nên N1 từ chối, N1 và Cóc đi về. N1 nhắn số điện thoại của E cho T8, T8 liên lạc và tới nhà trọ Minh Anh gặp E, E nói để đi Sài Gòn kiếm thêm người, lần sau thực hiện.

Lần thứ hai: khoảng cuối tháng 5/2011, Lâm Văn Cường E rủ các đối tượng đến nhà trọ Hoa Hồng gần ngã ba Đồng Tâm, huyện L, Bình Phước để gặp T8 gồm: Cao Văn K, Trần Văn H, Trần Văn T3, Nguyễn Cao C, Đỗ Văn G. E trực tiếp bàn bạc để đi cướp tài sản với T8 và bảo T8 chỉ đường đến nhà anh D, chỉ nơi có thùng gỗ đựng tiền. T8 đồng ý và hẹn E đến chòi rẫy nhà T8, chờ đêm khuya sẽ thực hiện. E dẫn nhóm đối tượng đến rẫy nhà T8 nhưng T8 ngủ quên. Cả nhóm về nhà trọ Minh Anh thuê phòng nghỉ, E nói cho Trần Văn H, Cao Văn K biết đang chuẩn bị đi chiếm đoạt tài sản của người khác thì các đối tượng không đi. Sau đó, T8 đưa cho E 7.000.000 đồng để E về TP.Hồ Chí Minh mua súng điện, bình xịt hơi cay chuẩn bị cho lần thực hiện sau,

Lần thứ ba: Tháng 6/2011 Lâm Văn Cường E rủ Trần Văn H, Cao Văn K, Trần Quốc T4, Ngô Hoàng P, Đinh Ngọc Hiền N2 đến huyện L, Bình Phước và E hẹn gặp T8 ở nhà trọ Minh Anh. Lúc đi E có chuẩn bị hung khí gồm súng điện, bình xịt hơi cay và cất trong ba lô, nhóm đối tượng đi theo không biết E có hung khí và không biết mục đích của E đi huyện L, Bình Phước để chiếm đoạt tài sản nhà người khác. Lần này T8 và E tiếp tục trao đổi trực tiếp với nhau, rồi E nói lại cho H, N2 và P biết “chuẩn bị đi chiếm đoạt tài sản nhà ông chủ đồn điền, ông này giàu lắm, có cháu ông chủ nhà dẫn đi”. N2, P phản đối và kéo cả nhóm đi về thì E với T8 lần này không thực hiện được, khi nào kiếm được người thì lên thực hiện sau.

Lần thứ tư: ngày 18/7/2011 Lâm Văn Cường E rủ Đỗ Vũ T9, Đỗ Văn G đi huyện L, Bình Phước để chiếm đoạt tài sản nhà anh D thì tất cả đồng ý. Đỗ

Văn G điều khiển xe mô tô chở Đỗ Vũ T9. E đi xe khách, cả ba đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện L để gặp T8. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm hẹn gặp T8 tại nhà trọ Số Đỏ thuộc khu vực ngã ba Đồng Tâm huyện L để bàn bạc việc chiếm đoạt tài sản nhà anh D. T8, Cường E đi khảo sát nhà anh D và thống nhất đêm khuya sẽ thực hiện. T8 chuẩn bị 03 con dao Thái Lan dài 41cm; 03 đôi găng tay; 04 cái khẩu trang, 01 cuộn băng keo, 01 cuộn dây dù; E chuẩn bị 02 bình xịt hơi cay, 01 súng điện và giấu ở chòi rầy của gia đình T8. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/7/2011 E, T9, G và T8 đến chòi rầy để lấy những hung khí chuẩn bị trước đó. Cả nhóm đến nhà anh D và cùng bàn bạc: G ở ngoài giữ xe, canh gác; T8, E và T9 đeo găng tay, khẩu trang cầm theo dao, dây dù, băng keo đột nhập vào nhà anh D. T8 dẫn đường lên lầu thì thấy anh D đang ngủ, T8 chỉ thùng gỗ đựng tiền ở phòng bên cạnh, cả nhóm cạy phá cửa phòng. Trong lúc cạy phá cửa phòng, Cả nhóm bàn bạc: Nếu chủ nhà phát hiện thì dùng dao khống chế, dùng băng keo dán miệng và dùng dây trói lại, rồi T9 đứng canh cửa phòng anh D ngủ. T8 và Cường E dùng dây sắt tìm được trong nhà anh D và đập lỗ thông gió ở phòng để dùng dao khống chế, đè anh D nằm ngửa xuống nền nhà, T8 và E lao tới giữ chân anh D lại. T8 và Cường E tiếp tục cạy cửa phòng để tiền. E chui vào ôm thùng gỗ đựng tiền mở cửa phòng đi ra rồi cùng T8, T9 ra ngoài gặp G cùng lên xe mô tô bỏ chạy cách nhà anh D khoảng 02km thì xuống xe đi về nhà, G tiếp tục điều khiển xe chở E và T9 chạy trốn.

Anh D tự cởi trói rồi lấy xe mô tô đuổi theo và dùng dao chém vào người T9 thì T9 dùng bình xịt hơi cay xịt về phía anh D làm anh D ngã xe nên không đuổi kịp.

Cả bọn tiếp tục chạy rồi sau đó dừng lại đập thùng gỗ xuống đường lấy tiền bỏ vào ba lô, đi đến ngã ba Đồng Tâm thì xe bị hư nên đã bỏ xe trên đường rồi đi xe khách về Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng trọ để chia tiền, vàng đã chiếm đoạt. E, T9 mỗi người được 500 triệu đồng và 07 lượng vàng 9999, G 410 triệu đồng và 07 lượng vàng 9999. Sau đó, E và T8 hẹn gặp nhau ở khu du lịch Suối Tiên, E đưa cho T8 01 túi tiền, về nhà T8 đếm lại được 180 triệu đồng.

Sau khi nhận được tiền từ E thì T8 nhắn tin cho Nguyễn Văn M1 (thời gian này M1 đã về quê ở Ninh Bình) là “ thành công rồi”, “ có tiền xài”. M1 nhắn tin hỏi “thành công cái gì”, có tiền thì cho vay một ít để xài, T8 gửi cho M1 20 triệu đồng. Nhận được tiền T8 gửi thì M1 nghĩ việc T8 nhờ M1 tìm người lấy trộm đồ nay T8 đã thực hiện được nên mới có tiền cho M1 mượn. Nhận thức được hành vi tìm người giúp bạn của mình là sai trái nên ngày 23/10/2011 Nguyễn Văn M1 đến cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện L đầu thú và nộp lại số tiền 20 triệu đồng.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Smash màu đỏ số khung RLSBE49L040126048; số máy E432-VN126048 mang biển kiểm soát số 36K2 – 9482 là phương tiện gây án.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Phước kết luận 21 lượng vàng chỉ 9999 tại thời điểm ngày 19/7/2011 có giá trị 3.880.000đ/01 chỉ, tổng trị giá 21 cây vàng là 814.800.000 đồng.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn Cường E phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 133 của Bộ luật hình sự, điểm g, khoản 1, Điều 48, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lâm Văn Cường E từ 19 đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận số tiền bồi thường khắc phục hậu quả 4.000.000 đồng của gia đình bị cáo. Cơ quan thi hành án tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo việc thi hành án. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại Bản án số 01/2014/HSST ngày 13/01/2014 nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng gia đình bị có bỏ ra để bồi thường cho bị cáo theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 27/12/2016 nhưng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn Cường E thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng công bố.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được xét hỏi tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của cáo, Kiểm sát viên, Luật sư và những người tham gia tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, đồng thời phù hợp với kết luận của Đại diện Viện kiểm sát và các chứng cứ, tài liệu được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1] Do biết nhà anh Hoàng Văn D có tiền, vàng nên Hoàng Văn T8 đã nhờ Nguyễn Văn M1 tìm người để chiếm đoạt tài sản của anh D. Thông qua người mà

M1 tìm T8 đã gặp Lâm Văn Cường E và trực tiếp bàn bạc để lấy tài sản. Ngày 18/7/2011 E rủ Đỗ Vũ T9, Đỗ Văn G đến huyện L, Bình Phước để gặp T8 và tìm cách vào nhà anh D và chuẩn bị hung khí. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/7/2011 các bị cáo bàn bạc nhau để G ở ngoài canh giới, T8 dẫn đường cho T9, E đột nhập vào nhà anh D. Trong lúc tìm cách lấy thùng gỗ đựng tiền thì bị anh D phát hiện. T9 vật anh D xuống nền nhà, E, T8 xông vào khống chế trói và bịt miệng anh D rồi E ôm thùng gỗ đựng tiền, vàng tẩu thoát. Tổng trị giá tài sản mà T8 cùng các bị cáo chiếm đoạt của anh D là 1.733.700.000đ tiền mặt và 21 lượng vàng có giá trị 814.800.000đ.

Hành vi của Hoàng Văn T8, Nguyễn Văn M1, Đỗ Vũ T9 và Đỗ Văn G đã bị truy tố và xét xử tại tại Bản án số 01/2014/HSST ngày 13/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T8, Nguyễn Văn M1, Đỗ Vũ T9 và Đỗ Văn G phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T8 16 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn M1 12 năm tù, bị cáo Đỗ Vũ T9 18 năm tù và bị cáo Đỗ Văn G 12 năm tù.

Viện kiểm sát tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lâm Văn Cường E phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 4 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo Lâm Văn Cường E là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe của người bị hại, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức rõ và làm chủ được hành vi của mình. Bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Nhưng vì động cơ vụ lợi với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tới cùng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng dãn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại Bản án số 01/2014/HSST ngày 13/01/2014 nên số tiền 4.000.000 đồng do gia đình bị cáo khắc phục được quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 01/2014/HSST ngày 13/01/2017. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Smash màu đỏ số khung RLSBE49L040126048; số máy E432-VN126048 mang biển kiểm soát số 36K2 – 9482 chưa được xác định rõ ràng cần tách ra giải quyết khi ông Nguyễn Hữu L có yêu cầu.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự cho bị cáo là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn Cường E phạm tội “Cướp tài sản”,

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 133, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Cường E 19 (Mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2016

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 01/2014/HSST ngày 13/01/2014 nên số tiền 4.000.000 đồng do gia đình bị cáo khắc phục được quản lý để đảm bảo thi hành án theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 27/12/2016.

[3] Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 01/2014/HSST ngày 13/01/2017. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Smash màu đỏ số khung RLSBE49L040126048; số máy E432-VN126048 mang biển kiểm soát số 36K2 – 9482 chưa được xác định rõ ràng cần tách ra giải quyết khi ông Nguyễn Hữu L có yêu cầu.

[4] Về án phí: Bị cáo Lâm Văn Cường E phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- PV 27 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Dương sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- THCTP; Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Viết Hùng